

## BÀI 13 : CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG

(2 tiết)

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần đạt được :

#### 1. Về kiến thức

– Biết được cộng đồng là gì và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người.

– Nêu được thế nào là nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác.

– Nêu được các biểu hiện đặc trưng của nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác.

---

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Toàn tập, Sdd*, Tập 21, tr. 128.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện hội nghị lần thứ Năm Ban chấp hành Trung ương khoá VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 60.

– Hiểu được nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác là những yêu cầu đạo đức của người công dân hiện nay trong mối quan hệ với cộng đồng nơi ở và tập thể lớp học, trường học.

## **2. Về kĩ năng**

Biết sống nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác với mọi người xung quanh.

## **3. Về thái độ**

Yêu quý, gắn bó với lớp, với trường, với cộng đồng nơi ở.

# **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

## **1. Về nội dung**

Đây là bài đề cập đến yêu cầu đạo đức của người công dân trong quan hệ với cộng đồng.

Bài gồm có 4 đơn vị kiến thức :

- + Cộng đồng và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống con người ;
- + Nhân nghĩa ;
- + Hoà nhập ;
- + Hợp tác.

Trọng tâm của bài là HS hiểu được : Nhân nghĩa, hoà nhập, hợp tác là những giá trị đạo đức của con người Việt Nam hiện nay trong quan hệ với cộng đồng. Trên cơ sở đó, HS biết yêu quý, gắn bó với cộng đồng nơi ở, nơi học của mình và tích cực góp phần xây dựng lớp học, trường học và cộng đồng ngày càng tốt đẹp.

## **2. Về PPDH và hình thức tổ chức dạy học**

Để dạy bài này, có thể sử dụng kết hợp các phương pháp : thảo luận nhóm, đàm thoại, liên hệ thực tiễn, dự án ; kết hợp các hình thức làm việc cá nhân, theo nhóm, theo lớp.

## **3. Về phương tiện dạy học**

Tranh ảnh, băng hình, bài báo về các hoạt động nhân đạo, về các hoạt động thể hiện sự hoà nhập, hợp tác với cộng đồng.

#### **4. Về kiểm tra, đánh giá**

a) *Gợi ý trả lời câu hỏi và giải bài tập*

*Bài tập 1* : Yêu cầu HS phải giải thích được ý nghĩa chung của các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ là nói về nhân nghĩa và ý nghĩa cụ thể của mỗi câu.

*Bài tập 2* : Yêu cầu HS kể ra được một số hoạt động cụ thể thể hiện truyền thống nhân nghĩa của dân tộc ta như : Phong trào ủng hộ nhân dân những vùng bị thiên tai, bão lụt ; ủng hộ những nạn nhân bị chất độc da cam ; phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa" các gia đình thương binh, liệt sĩ,...

*Bài tập 3* : GV cần hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch cụ thể, có thể bao gồm các mục :

- Tên người cần giúp đỡ ;
- Địa chỉ ;
- Những biện pháp, những việc cần làm ;
- Thời gian thực hiện ;
- Người thực hiện ;
- ...

*Bài tập 4* : Yêu cầu HS phải nêu được khái niệm sống hoà nhập và phân tích được những khó khăn gặp phải của những người sống không hoà nhập.

*Bài tập 5* : Tán thành với các ý kiến : (a), (đ).

Không tán thành với các ý kiến : (b), (c), (d).

*Bài tập 6* : GV cần lưu ý HS :

- Tìm hiểu về những thành quả của sự hợp tác giữa địa phương này với địa phương khác hoặc giữa những người dân ở cùng địa phương thể hiện trên các lĩnh vực : kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục,...

- Tìm hiểu về sự hợp tác giữa các HS trong nhóm, trong lớp, trong trường về các mặt học tập, lao động, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

*Bài tập 7* : Yêu cầu HS phải xác định được :

- Công việc gì ? Làm trong thời gian nào ? Sản phẩm cần có là gì ?

- Sẽ hợp tác với ai để thực hiện công việc đó ?
- Sẽ hợp tác như thế nào ?
- ...

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

Để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bài này của HS, GV có thể căn cứ vào kết quả làm các bài tập, căn cứ vào kết quả điều tra, liên hệ thực tiễn lớp học, nhà trường, địa phương của HS và các sản phẩm hoạt động học tập khác của các em. Ví dụ, có thể đánh giá qua kết quả xây dựng và thực hiện một dự án của HS trong cộng đồng thể hiện truyền thống nhân nghĩa hoặc tinh thần hợp tác hay hoà nhập.

### III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC

#### 1. Phần mở bài

Để giới thiệu bài học, GV có thể bắt đầu bằng việc khẳng định : Con người ta ai cũng sống, học tập và làm việc trong cộng đồng. Không ai có thể sống tách rời cộng đồng. Vậy cộng đồng là gì và chúng ta cần phải có trách nhiệm như thế nào đối với cộng đồng?... Từ đó dẫn dắt vào bài học.

#### 2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

a) *Dạy đơn vị kiến thức 1 : Cộng đồng và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống con người*

*\* Mức độ kiến thức*

HS biết được cộng đồng là gì và vai trò quan trọng của cộng đồng đối với cuộc sống của con người.

*\* Cách thực hiện*

- GV yêu cầu HS kể tên một số ví dụ về cộng đồng, từ đó GV hướng dẫn HS khái quát thành khái niệm cộng đồng (một cách đơn giản).

- Nêu câu hỏi thảo luận lớp : Cộng đồng có vai trò như thế nào đối với cuộc sống con người ? Điều gì sẽ xảy ra nếu con người phải sống tách biệt khỏi cộng đồng ?

– GV tóm tắt các ý kiến và kết luận về vai trò quan trọng của cộng đồng đối với cuộc sống của con người.

– GV chuyển ý sang hoạt động tiếp theo : Vậy chúng ta cần phải sống và ứng xử như thế nào trong cộng đồng, đặc biệt là tập thể lớp học, trường học và cộng đồng dân cư nơi cư trú ?

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Nhân nghĩa*

\* *Mức độ kiến thức*

HS hiểu được : Thế nào là nhân nghĩa ; hiểu nhân nghĩa là một truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, là nền tảng đạo lí của dân tộc ta ; hiểu thanh niên HS cần phải làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống nhân nghĩa của dân tộc.

\* *Cách thực hiện*

– GV yêu cầu HS đọc và giải thích ý nghĩa của 2 câu tục ngữ ở trong SGK.

– Thảo luận nhóm theo các câu hỏi :

+ Thế nào là nhân nghĩa ? Cho ví dụ ?

+ Các biểu hiện của truyền thống nhân nghĩa Việt Nam ?

+ Vì sao nhân nghĩa lại là một yêu cầu về mặt đạo đức của người công dân trong quan hệ với cộng đồng ?

+ Chúng ta cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống nhân nghĩa của dân tộc ?

– Đại diện các nhóm trình bày, trao đổi giữa các nhóm.

– GV kết luận :

+ Nhân nghĩa là lòng thương người và sự đối xử với người theo điều phải, là tình cảm, thái độ, việc làm đúng đắn, phù hợp với đạo lí của dân tộc Việt Nam như : trung với nước ; hiếu với dân ; chung thủy ; biết ơn ;...

+ Nhân nghĩa là một yêu cầu đạo đức của người công dân trong quan hệ với cộng đồng vì nó làm cho mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng thêm gắn gũi, gắn bó, tốt đẹp ; làm cho cuộc sống của mỗi người và của cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn.

+ Kế thừa và phát huy truyền thống nhân ái, nhân nghĩa của dân tộc, chúng ta cần phải yêu thương, tôn trọng mọi người ; kính trọng người trên, nhường nhịn người dưới ; đoàn kết, thân ái với bạn bè ; sẵn sàng giúp đỡ mọi người theo khả năng.

c) *Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Hoà nhập (hay sống hoà nhập)*

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu được thế nào là sống hoà nhập ? Vì sao phải sống hoà nhập ? Cần làm gì để sống hoà nhập với cộng đồng ? (Lưu ý : "Hoà nhập" xem xét trong mối quan hệ với cộng đồng cũng chính là "sống hoà nhập").

*\* Cách thực hiện*

– GV yêu cầu HS đọc 2 thông tin ở trong SGK hoặc đọc truyện *Bác Hồ trong ngày tuyên ngôn độc lập* (phần *Tư liệu tham khảo*).

– Đàm thoại theo các câu hỏi :

+ Thế nào là sống hoà nhập ?

+ Vì sao lại phải sống hoà nhập ?

+ Chúng ta cần phải làm gì để sống hoà nhập ?

– GV kết luận :

+ Sống hoà nhập thể hiện ở sự tiếp xúc, hoà hợp, hiểu biết, liên kết, gắn bó đối với các thành viên khác của cộng đồng, cùng hoạt động vì lợi ích chung của cộng đồng.

+ Người sống hoà nhập với cộng đồng sẽ có thêm niềm vui và sức mạnh trong cuộc sống. Ngược lại, người sống xa lánh cộng đồng sẽ cảm thấy đơn độc, buồn tẻ, cuộc sống sẽ kém ý nghĩa.

+ Những điểm HS cần làm để sống hoà nhập.

d) *Dạy học đơn vị kiến thức 4 : Hợp tác*

*\* Mức độ kiến thức*

HS hiểu : Thế nào là hợp tác ? Vì sao cần phải hợp tác ? Hợp tác cần phải dựa trên những nguyên tắc nào ? Thanh niên HS cần phải thực hiện hợp tác như thế nào ?

*\* Cách thực hiện*

Có thể thực hiện theo các bước sau :

- GV yêu cầu HS đọc và cho biết ý nghĩa câu ca dao ở trong SGK.
- Thảo luận nhóm theo các câu hỏi :
  - + Thế nào là hợp tác ? Cho ví dụ chứng minh.
  - + Vì sao cần phải biết hợp tác ?
  - + Hợp tác cần phải dựa trên những nguyên tắc nào ?
  - + Chúng ta cần phải thực hiện hợp tác như thế nào ? Cho ví dụ ?
- Đại diện các nhóm trình bày. Trao đổi, tranh luận giữa các nhóm.
- GV kết luận :
  - + Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì một mục đích chung.
  - + Cần phải biết hợp tác vì biết hợp tác sẽ đem lại chất lượng và hiệu quả cao hơn cho công việc chung.
  - + Hợp tác phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi và không làm phương hại đến lợi ích của những người khác.
- GV yêu cầu HS liên hệ về những kết quả của sự hợp tác trong lớp học, trong trường học, ở địa phương,....

### **3. Phần củng cố**

- GV hướng dẫn các nhóm HS lập kế hoạch giúp đỡ những bạn, những người có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương và kế hoạch hợp tác với các bạn trong nhóm khác, tổ khác, lớp khác để thực hiện một công việc chung của lớp, của trường, của địa phương.
- Để chuẩn bị cho bài sau, GV yêu cầu các nhóm HS tìm hiểu về các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

### 1. Tục ngữ, ca dao :

- Khôn ngoan đối đáp người ngoài  
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- Nhiều điều phủ lấy giá gương,  
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
- Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
- Thấy người hoạn nạn thì thương.

### 2. Truyện đọc

#### BÁC HỒ TRONG NGÀY TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP<sup>(1)</sup>

Sáng sớm tinh mơ ngày 2 tháng 9 năm 1945, từ các làng ngoại thành và các tỉnh quanh thủ đô Hà Nội, gần một triệu người tay cầm cờ, hoa, biểu ngữ đã trùng trùng điệp điệp kéo về quảng trường Ba Đình, tràn ngập cả những đường phố xung quanh. Dưới bầu trời mùa thu trong xanh, lá cờ đỏ sao vàng hiên ngang phấp phới trên lễ đài như vẫy gọi, chào đón đàn con yêu của đất nước.

Trong buổi lễ long trọng, người dân Việt Nam náo nức chờ đợi được thấy lãnh tụ, vị chủ tịch đầu tiên của nước Cộng hoà mới. Trong trí tưởng tượng của mọi người, vị Chủ tịch nước đầu tiên sẽ không mặc áo hoàng bào, thắt đai khảm ngọc như một vị hoàng đế ngày xưa, nhưng nhất định phải ăn mặc sang trọng và đầy vẻ uy nghi.

Nhưng khi Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất hiện trên lễ đài, mọi người đã vô cùng ngạc nhiên. Chủ tịch Hồ Chí Minh cười đôn hậu, vẫy chào đông bào, thân mật giản dị như một người cha hiền về với đàn con. Bác mặc bộ quần áo ka-ki, đội mũ vải đã bạc màu và đi đôi dép cao su bình dị. Cả một biển người xao động, hò reo như sấm dậy, ai cũng cố ngẩng cao lên để nhìn cho rõ Người. Nhiều người không cầm được nước mắt vì sung sướng, cảm động khi được nhìn thấy Bác Hồ.

---

(1) Theo *Bác Hồ kính yêu*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1997.



*"Tôi nói đồng bào nghe rõ không?"*

Với giọng nói âm áp, gân gūi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xoá tan tất cả những gì còn xa cách giữa vị Chủ tịch nước với mọi người và Người thực sự là vị "Cha già" kính yêu của dân tộc Việt Nam.